

SỐ PHẬN CON NGƯỜI

(Trích)

SÔ-LÔ-KHỐP

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được số phận con người trong và sau chiến tranh cùng khát vọng vươn lên làm chủ số phận của nhân vật Xô-cô-lốp.*
- *Nắm được một số nét đặc sắc trong nghệ thuật tự sự, nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật của nhà văn.*

TIỂU DẪN

Nhà văn Nga lỗi lạc Mi-khai-in A-lếch-xan-đrô-vích Sô-lô-khốp (1905 - 1984) sinh trưởng trong một gia đình lao động ở thị trấn Vi-ô-xen-xcai-a, tỉnh Rô-xtốp thuộc vùng Sông Đông. Những năm nội chiến (1918 - 1921), dù còn nhỏ tuổi nhưng Sô-lô-khốp đã tích cực tham gia nhiều hoạt động của chính quyền Xô viết xã : làm thư kí Ủy ban, xoá nạn mù chữ, trưng thu lương thực chống đói, tổ chức câu lạc bộ văn nghệ, đọc sách,... Năm 1922, ông chuyển lên Mát-xcơ-va, vừa đi



làm vừa đi học. Năm 1924, ông cho ra đời những truyện ngắn đầu tiên. Năm 1925, Sô-lô-khốp bắt tay vào viết bộ tiểu thuyết – sử thi *Sông Đông êm đềm*. Chiến tranh chống phát xít bùng nổ (1939 - 1945), ông trở thành phóng viên mặt trận có mặt tại nhiều chiến trường. Sau chiến tranh, Sô-lô-khốp lại lần mình vào những hoạt động xã hội, tham gia lãnh đạo chính quyền Xô viết địa phương và được bầu làm Đại biểu Xô viết tối cao, được Nhà nước phong Anh hùng lao động Liên Xô.

Hoạt động xã hội đã mài sắc thêm ngòi bút văn học của Sô-lô-khốp. Với những truyện ngắn xuất sắc (*Truyện Sông Đông*, *Số phận con người*), những tiểu thuyết nổi tiếng (*Đất vỡ hoang*, *Họ chiến đấu vì Tổ quốc*) và bộ sử thi

đổ sộ *Sông Đông êm đềm*, "ít ai có thể vượt được Sô-lô-khốp trong việc viết về sự thật" (Bôn-đa-rép). Do những cống hiến nghệ thuật to lớn, năm 1965, Sô-lô-khốp được nhận Giải thưởng Nô-ben về văn học.

Truyện ngắn *Số phận con người* (1957) là một thành tựu xuất sắc, đánh dấu bước phát triển của nền văn học Xô viết. Truyện kể về số phận của một người lao động Nga bình thường trong cơn bão táp của lịch sử. Thông qua lời tự thuật của nhân vật, nhà văn đã làm sáng lên vẻ đẹp của tính cách Nga kiên cường, dũng cảm, nhân ái, vị tha, đồng thời làm sống dậy sự thật về một thời đại bi hùng của nhân dân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít, bảo vệ Tổ quốc và nhân phẩm con người. Đoạn trích là phần cuối của truyện, kể về quãng đời của Xô-cô-lốp sau chiến tranh.

*

* *

(Tóm tắt phần đầu : Mùa xuân năm 1946, trên đường đi công tác, tác giả gặp anh lái xe An-đrây Xô-cô-lốp bốn mươi sáu tuổi và bé Va-ni-a chừa năm, sáu tuổi trên bến đò. Trong khi chờ đò, Xô-cô-lốp đã kể cho tác giả nghe về cuộc đời mình. Anh lớn lên trong cách mạng, từng phục vụ trong Hồng quân thời nội chiến. Nội chiến kết thúc, anh trở về quê hương thì cha mẹ, anh chị không còn ai sống sót. Xô-cô-lốp trải qua nhiều nghề để kiếm sống, rồi cũng có một gia đình với người vợ hiền và ba đứa con ngoan. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, anh ra trận. Chiến đấu chừa một năm, anh bị thương hai lần và bị bắt làm tù binh. Tiếp đó là hai năm Xô-cô-lốp bị đoạ đày trong các trại tập trung của phát xít Đức. Năm 1944, bọn phát xít thua to trên mặt trận Xô – Đức, buộc phải dùng cả tù binh làm lái xe. Nhân cơ hội đó, Xô-cô-lốp đã cướp xe, bắt sống tên sĩ quan Đức, chạy thoát về phía Hồng quân. Mãi lúc ấy Xô-cô-lốp mới biết vợ và hai con gái anh đã bị bom phát xít giết hại từ giữa năm 1942. A-na-tô-li, con trai anh, một học sinh giỏi toán, giờ là đại úy pháo binh. Hai cha con cùng tiến đánh Béc-lin, sào huyệt của bọn phát xít. Đúng ngày 9-5-1945, ngày chiến thắng, một tên thiện xạ Đức đã bắn chết A-na-tô-li, đứa con trai yêu quý, niềm hi vọng cuối cùng của An-đrây Xô-cô-lốp...).

Tôi đã chôn trên đất người, đất Đức, niềm vui sướng và niềm hi vọng cuối cùng của tôi ; đại đội pháo đã nổ súng vĩnh biệt tiễn người chỉ huy của họ tới nơi an nghỉ cuối cùng ; trong người tôi như có cái gì đó vỡ tung ra... Tôi trở về đơn vị mình như người mất hồn. Nhưng chả mấy chốc tôi được giải ngũ. Về đâu bây giờ ? Chả nhẽ lại về Vô-rô-ne-giơ ? Không được ! Tôi chợt nhớ ở U-riu-pin-xcơ có một người bạn, giải ngũ hồi mùa đông vì bị thương, – có lần anh ấy mời tôi về nhà, tôi nhớ ra và tìm đến U-riu-pin-xcơ.

Hai vợ chồng người bạn tôi không có con, sống trong một ngôi nhà riêng nhỏ ở rìa thành phố. Mặc dù được hưởng phụ cấp thương binh, nhưng anh bạn tôi vẫn làm lái xe cho một đội vận tải, tôi cũng đến xin làm ở đó. Tôi ở nhà bạn, họ thu xếp cho tôi chỗ nương thân. Chúng tôi chở các thứ hàng hoá về các huyện, và mùa thu thì chuyển sang chở lúa mì. Chính vào hồi ấy tôi gặp chú con trai mới của tôi, đây chú bé đang nghịch cát đấy.

Thường cứ chạy xe xong trở về thành phố, việc đầu tiên cũng dễ hiểu thôi, là tôi vào hiệu giải khát, nhắm nháp chút gì đó và tất nhiên có uống một li rượu lử người. Phải nói rằng tôi đã quá say mê cái món nguy hại ấy... Thế rồi một hôm, tôi thấy chú bé ấy ở gần cửa hàng giải khát, hôm sau vẫn lại thấy – thằng bé rách bươm xơ mướp. Mặt mũi thì bết nước dưa hấu, lem luốc, bụi bặm, bẩn như ma lem, đầu tóc rối bù, nhưng cặp mắt – cứ như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm ! Tôi thích nó, và lạ thật, thích đến nỗi bắt đầu thấy nhớ nó, cố chạy xe cho nhanh để được về gặp nó. Nó ăn ngay ở hiệu giải khát, ai cho gì thì ăn nấy.

Sang ngày thứ tư, tôi chở lúa mì từ nông trường, ghé lại hiệu giải khát. Chú bé của tôi ngồi ở bậc thềm, hai bàn chân nhỏ xú đung đưa, và nom có vẻ như đang đói. Tôi thò đầu ra ngoài cửa buồng lái và hét gọi : "Ê, Va-ni-a ! Lên ô tô đi, nhanh lên, chú đưa đến kho thóc rồi trở về đây ăn trưa". Nghe tiếng hét gọi của tôi, nó giật mình nhảy khỏi thềm, leo lên bậc xe hỏi nhỏ : "Sao chú lại biết tên cháu là Va-ni-a ?". Và đôi mắt nhỏ của nó mở to ra chờ tôi trả lời. Còn tôi thì bảo nó rằng tôi là người từng trải, cái gì cũng biết.

Nó bước sang bên phải xe, tôi mở cửa đặt nó ngồi bên cạnh mình và cho xe chạy. Thằng bé hoạt bát đến thế mà bỗng nhiên không biết vì sao lại lặng thinh, tư lự, chốc chốc lại liếc nhìn tôi dưới đôi hàng mi dài cong vút, và lại thờ dài. Một con chim con non nớt như thế mà đã học thờ dài ư ? Đấy đâu phải việc của nó ? Tôi hỏi : "Bố cháu đâu, hả Va-ni-a ?". Nó rí tai : "Chết ở mặt trận". – "Thế mẹ cháu ?" – "Mẹ bị bom chết trên tàu hoả khi mẹ con cháu đang đi tàu". – "Thế cháu từ đâu đến ?". – "Cháu không biết, không nhớ...". – "Thế ở đây cháu không có ai là bà con thân thuộc à ?". – "Không có ai cả". – "Thế đêm cháu ngủ ở đâu". – "Bạ đâu ngủ đó".

Những giọt nước mắt nóng hổi sôi lên ở mặt tôi, và lập tức tôi quyết định : "Không thể để cho mình với nó chìm ngấm riêng rẽ được ! Mình sẽ nhận nó làm con". Ngay lúc ấy, tâm hồn tôi bỗng nhẹ nhõm và bừng sáng lên. Tôi cúi xuống bên nó khẽ hỏi : "Va-niu-ska⁽¹⁾, có biết ta là ai không nào ?". Nó hỏi lại nghẹn ngào : "Thế chú là ai ?". Tôi nói lại cũng khẽ như thế : "Ta là bố của con !".

(1) *Va-niu-ska* : tên gọi thân mật của Va-ni-a

Trời ơi, thật không thể tưởng tượng được. Nó nhảy chồm lên cổ tôi hôn vào má, vào môi, vào trán và như con chim chích, nó riu rít lú lo vang rộn cả buồng lái : "Bố yêu của con ơi ! Con biết mà ! Con biết thế nào bố cũng tìm thấy con mà ! Thế nào cũng tìm thấy mà ! Con chờ mãi mong được gặp bố !". Nó áp sát vào người tôi, toàn thân cứ run lên như ngọn cỏ trước gió. Còn mắt tôi thì cứ mờ đi, cả người cũng run lên, hai bàn tay lấy bầy... Thế mà tôi vẫn không bị mất tay lái thì cũng kì lạ thật. Nhưng rồi xe cũng lao đảo đảo xuống rãnh, tôi tắt máy. Giữa lúc mắt còn mờ đi như vậy, tôi không dám chạy tiếp, sợ đâm phải người. Tôi dừng xe chừng dăm phút, còn chú bé con trai của tôi cứ ghì chặt lấy tôi lặng im, run rẩy. Tay phải tôi quàng sang ôm lấy nó, khẽ áp nó vào người, còn tay trái tôi mở máy quay trở về nhà mình. Đến kho thóc làm gì nữa, khi mà tôi không còn bụng dạ nào để đi đến đó.

Tôi để xe cạnh cổng, bế con trai mới của tôi vào nhà. Còn nó thì hai tay bé bỏng cứ ôm chặt lấy cổ tôi, vào đến nơi vẫn không chịu buông ra. Nó áp chặt má vào cái má lõm chồm chưa cạo của tôi, cứ như là dán vào đó. Tôi cứ thế bế vào. May quá, cả hai vợ chồng nhà chủ đều đang ở nhà. Tôi bước vào, nháy mắt ra hiệu cho cả hai người rồi nói một cách phấn khởi : "Đây, tôi tìm được cháu Va-niu-ska của tôi rồi ! Hai bác là người tốt bụng, cho chúng tôi ở nhờ nhé !". Cả hai, những người không có con, lập tức hiểu ngay câu chuyện, cứ lảng xảng tít tít. Còn tôi thì không làm sao dứt khỏi chú con trai. Cuối cùng, rồi cũng dỗ được nó. Tôi lấy xà phòng rửa tay cho nó rồi đặt ngồi vào bàn ăn. Bà chủ múc xúp búp cải vào đĩa cho nó, rồi đứng nhìn nó ăn ngấu nghiến mà nước mắt rùng rùng. Bà đứng cạnh lò sưởi lấy tạp dề che mặt khóc. Bé Va-niu-ska của tôi thấy bác ấy khóc bèn chạy lại nứu lấy vạt áo và nói : "Cô ơi, sao cô lại khóc ? Bố cháu tìm thấy cháu ở gần hiệu giải khát, mọi người phải vui mừng chứ, sao cô lại khóc ?". Chao ôi, nghe nói thế bác ta lại càng đầm đìa nước mắt, càng khóc sụt sùi.

Sau bữa ăn trưa, tôi đưa nó tới hiệu cắt tóc, rồi về nhà đặt ngồi vào chậu giặt, tắm rửa xong rồi bọc nó vào tấm khăn trải giường sạch. Nó ôm lấy tôi và cứ thế ngủ thiếp đi. Tôi cẩn thận đặt nó lên giường, rồi cho xe chạy tới kho thóc, dỡ lúa mì xuống, đem xe về trạm để đó, chạy ra cửa hàng tạp hoá. Tôi mua cho nó một cái quần dạ, một sơ mi, đôi dép và một cái mũ lưỡi trai bằng sợi. Tất nhiên là tất cả mọi thứ đều không vừa và chất lượng cũng kém. Về cái quần dạ thì bà chủ đã quở tôi : "Bác điên hay sao, trời nóng thế này mà mặc quần dạ cho con !". Và lập tức, chiếc máy khâu được đặt lên bàn ; rương hòm được lục tung lên. Một giờ sau, Va-niu-ska của tôi đã có một chiếc quần đùi xa tanh và một sơ mi trắng cộc tay.

Tôi ngủ chung với nó, và lần đầu tiên, sau bao nhiêu năm tôi được ngủ một giấc yên lành. Nhưng trong đêm cũng phải dậy đến vài bốn bận. Tôi thức giấc, thấy nó rúc vào nách tôi như con chim sẻ dưới mái rạ, ngáy khe khẽ, tôi thấy lòng vui không lời nào tả xiết ! Tôi không dám trở mình để nó khỏi thức giấc, nhưng rồi không nén được, tôi nhẹ nhàng ngồi dậy đánh diêm ngắm nhìn nó ngủ...

Tôi thức giấc trước khi trời sáng, không hiểu vì sao mà lại khó thở thế. Hoá ra chú con trai của tôi đã đạp tung khăn trải giường, bò lên nằm vắt ngang trên người tôi, xoạc chân ra, bàn chân bé nhỏ đè lên cổ họng tôi. Ngủ với nó thật không yên, nhưng quen hơi, không có nó thì buồn. Đêm đêm khi thì nhìn nó ngủ, khi thì thơm mái tóc xù của nó, trái tim tôi đã suy kiệt, đã bị chai sạn vì đau khổ, nay trở nên êm dịu hơn...

Thời gian đầu, nó còn theo tôi trong các chuyến xe, nhưng rồi tôi hiểu ra rằng như thế không có lợi. Chỉ một mình tôi thì cần gì đâu ? Một mẩu bánh mì, một củ hành với tí muối, thế là đủ no cho một ngày của đời lính. Nhưng thêm nó thì khác : khi thì phải mua sữa cho nó, khi thì phải luộc quả trứng, không có thức ăn nóng cho nó là không xong. Nhưng công việc thì cần gấp. Tôi kiên quyết để nó ở nhà cho bà chủ chăm nom, nhưng nó cứ khóc suốt từ sáng cho đến tối, chiều tối chuồn ra kho thóc tìm tôi. Nó thường đợi tôi ở đó đến khuya.

Ban đầu thật là vất vả với nó. Có hôm trời còn sáng, hai bố con đã đi nằm ngủ – ban ngày tôi làm việc mệt lử người – còn nó, lúc thì cứ luôn luôn ríu rít như chim sẻ, có lúc không hiểu sao lại cứ tự nhiên im lặng. Tôi hỏi : "Con trai bố đang nghĩ gì đấy ?". Nó hỏi lại, mắt nhìn lên trần : "Bố ơi, cái áo bành tô bằng da của bố đâu rồi ?". Cả đời tôi, có bao giờ tôi có bành tô da nào đâu ! Tôi đành phải đánh trống lảng : "Bố để lại ở Vô-rò-ne-giơ rồi !" – Tôi bảo nó. "Thế tại sao bố lại tìm con lâu thế ?". Tôi đáp : "Bố tìm con ở bên Đức, bên Ba Lan, và đi bộ, đi xe tìm khắp cả Bê-lô-ru-xi-a, mà con thì lại ở U-riu-pin-xơ". – "Thế U-riu-pin-xơ có gần nước Đức không hả bố ? Thế Ba Lan có cách xa nhà ta lắm không ?". Đấy hai bố con cứ nói chuyện huyền thuyên như thế cho đến khi ngủ thiếp đi.

Anh bạn ạ, không phải là vô cơ mà nó hỏi về cái áo bành tô da đâu ? Không, hoàn toàn không đơn giản. Tức là, ông bố đẻ của nó đã có thời mặc bành tô da, và nó chợt nhớ lại. Đấy, trí nhớ trẻ con cứ như quang sáng mùa hạ, soi sáng tất cả trong chốc lát rồi vụt tắt. Trí nhớ của chú bé ấy cũng như vậy, như quang sáng, cứ chợt loé lên như thế.

Cũng có thể là tôi và cháu bé còn ở U-riu-pin-xơ, chừng hơn một năm nữa, nếu như hồi tháng mười một không bị chuyện rui ro. Hôm ấy tôi lái xe đường lầy,

đến một thôn nọ thì xe bị trượt, vừa lúc đó có một con bò quay lại, xe tôi chạm phải chân nó. Thế là như ta biết đấy, các bà gào thét âm lên, người ta xúm lại, anh kiểm soát xe hơi lập tức đến ngay. Anh ta thu hồi bằng lái của tôi mặc dù tôi đã hết sức van nài mong anh rộng lượng tha thứ. Con bò đứng dậy, ve vẩy đuôi rồi chạy vào ngõ hẻm, còn tôi thì bị tước bằng lái. Mùa đông, tôi làm thợ mộc, rồi thư từ với một người bạn trước kia ở cùng đơn vị. Anh ta ở cùng một tỉnh với anh đấy, ở huyện Ka-sa-rư, làm nghề lái xe hơi – anh ấy mời tôi đến nhà anh ấy. Anh ấy viết thư bảo rằng đến đó tôi sẽ làm ở bộ phận thợ mộc chừng nửa năm, rồi ở tỉnh họ cấp lại bằng lái xe mới cho tôi. Thế là tôi và cháu bé cùng đi bộ tới Ka-sa-rư.

Mà nói thực với anh, nếu không xảy ra chuyện lời thối với con bò thì rồi tôi cũng vẫn rời U-riu-pin-xơ. Nỗi đau buồn không cho tôi ở lâu mãi một chỗ được. Có lẽ phải đến khi nào cháu Va-niu-ska lớn lên, buộc lòng phải gửi cháu vào một trường học ổn định, thì may ra lúc ấy, người bớt nỗi buồn, tôi mới có thể ở yên một chỗ. Còn bây giờ thì hai bố con cứ cuốc bộ khắp nước Nga.

– Cháu bé đi vất vả lắm nhỉ, – tôi nói.

– Cháu đi bộ ít thôi, phần lớn thời gian tôi cõng cháu. Tôi để nó ngồi lên vai và cứ thế đi, nếu muốn vận động cho dân gân cốt thì nó lại tụt xuống chạy, tung tăng bên đường như con dê con. Anh bạn ạ, tất cả những điều ấy cũng chẳng sao, miễn là bố con chúng tôi sống được ; nhưng mà quả tim của tôi đã rệu rã lắm rồi, đến phải thay pít-tông thôi... Có khi tự nhiên nó nhói lên, thất lại, và giữa ban ngày mà tối tăm mặt mũi. Tôi chỉ sợ lúc nào đó đang ngủ mà tôi chết luôn làm cho con trai tôi phải khiếp sợ. Lại còn thêm một nỗi khổ tâm này nữa : hầu như đêm nào tôi cũng chiêm bao thấy những người thân quá cố. Và lúc nào cũng thế, tôi ở bên này, sau hàng rào dây thép gai, còn vợ con thì tự do ở bên kia... Tôi nói đủ chuyện với I-ri-na⁽¹⁾, với các con nhưng chỉ vừa mới toan lấy tay đẩy dây thép gai ra, thì vợ con lại rời bỏ tôi, cứ như là vụt tan biến mất... Và đây là một điều rất kì lạ : ban ngày bao giờ tôi cũng trấn tĩnh được, không hở ra một tiếng thở dài, một lời than vãn, nhưng ban đêm thức giấc thì gối ướt đầm nước mắt...

Trong rừng đã nghe tiếng đồng chí của tôi gọi, tiếng mái chèo vỗ nước.

Người khách lạ nhưng đã trở thành thân thiết đối với tôi đứng dậy, đưa bàn tay to bè cứng rắn như bằng gỗ :

– Tạm biệt anh bạn, chúc anh may mắn.

(1) I-ri-na : tên người vợ đã mất của Xô-cô-lốp.

– Chúc anh đến Ka-sa-rư may mắn.

– Cảm ơn anh. Nay con, sang dò đi.

Chú bé chạy tới, đứng bên phải bố, túm lấy vạt áo bông của bố, chạy lon ton cho kịp bước sải dài của người lớn.

Hai con người côi cút, hai hạt cát đã bị sức mạnh phũ phàng của bão tố chiến tranh thổi bạt tới những miền xa lạ... Cái gì đang chờ đón họ ở phía trước ? Thiết nghĩ rằng con người Nga đó, con người có ý chí kiên cường, sẽ đứng vững được và sống bên cạnh bố, chú bé kia một khi lớn lên sẽ có thể đương đầu với mọi thử thách, sẽ vượt qua mọi chướng ngại trên đường nếu như Tổ quốc kêu gọi.

Với một nỗi buồn thấm thía, tôi nhìn theo hai bố con... Có lẽ cuộc chia tay của chúng tôi sẽ thanh thản tốt đẹp hơn ; nhưng Va-niu-ska, mới đi được ít bước, đôi chân lữ cũn chệnh choạng, chợt quay lại nhìn tôi, vẫy bàn tay bé xíu hồng hồng. Bỗng như có một bàn chân con vật nào đó mềm mại nhưng móng sắc nhọn bóp lấy tim tôi, và tôi vội quay mặt đi. Không, không phải những người đứng tuổi đã bạc đầu trong chiến tranh chỉ khóc trong chiêm bao đâu. Họ cũng khóc trong thực tại đây. Cái chính ở đây là phải biết kịp thời quay mặt đi. Cái chính ở đây là đừng làm tổn thương trái tim em bé, đừng để cho em thấy những giọt nước mắt đàn ông hiếm hoi nóng bỏng lăn trên má anh.

Theo bản dịch của NGUYỄN DUY BÌNH

(Tuyển tập Mi-khai-in Xô-lô-khốp,

NXB Cầu vồng, Mát-xcơ-va, 1987)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Phân tích nỗi đau, sự mất mát của con người do tác động của chiến tranh qua số phận các nhân vật Xô-cô-lốp và Va-ni-a.
2. Quyết định nhanh chóng của An-đrây Xô-cô-lốp khi nhận bé Va-ni-a làm con nuôi và niềm vui của hai người nói lên điều gì trong tình cảm của họ ?
3. Khi nuôi dưỡng bé Va-ni-a, Xô-cô-lốp gặp những khó khăn gì ? Qua những khó khăn đó, tính cách nhân vật Xô-cô-lốp được thể hiện như thế nào ?
4. Đoạn văn trữ tình cuối truyện ("Hai con người côi cút [...] lăn trên má anh") chứa đựng những suy nghĩ gì của nhà văn về số phận con người ?

5. Hãy nêu tư tưởng của đoạn trích. Nhan đề của tác phẩm có liên quan gì đến tư tưởng đó ?
6. Anh (chị) có nhận xét gì về nghệ thuật kể chuyện của tác giả ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm hiểu nghệ thuật thể hiện tâm lí nhân vật của nhà văn Sô-lô-khốp trong đoạn trích (chú ý các tình huống, chi tiết và mối quan hệ giữa các nhân vật).

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

• Chi tiết nghệ thuật

Trong xây dựng nhân vật, chi tiết nghệ thuật có vai trò rất quan trọng, giúp khắc hoạ tính cách, làm cho nhân vật trở nên chân thực, cụ thể, sinh động và có tính khái quát cao. Chi tiết nghệ thuật có thể có nhiều loại : chi tiết ngoại hình, chi tiết tâm lí, chi tiết hành động, cử chỉ, chi tiết lời nói, chi tiết phong cảnh, môi trường, nội thất, đồ vật,... Sự lựa chọn chi tiết "đắt giá" có khả năng "nói" được nhiều về tính cách nhân vật, thể hiện tài quan sát, tài vận dụng đồng thời là quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người.

• Lời phát biểu trữ tình (còn gọi là lời trữ tình ngoại đề)

Lời phát biểu trữ tình là lời bộc lộ trực tiếp những tư tưởng, tình cảm, quan niệm của tác giả về cuộc sống và nhân vật. Lời phát biểu trữ tình có thể xuất hiện ở đầu truyện, có thể đan xen trong quá trình tự sự, cũng có khi là lời kết thúc tác phẩm. Nhờ có lời phát biểu trữ tình mà tư tưởng, thái độ, sự đánh giá nhân vật và quan niệm nhân sinh của nhà văn được bộc lộ đầy đủ, tập trung hơn.